

Số: 422/QĐTN – ĐHKTYTHD

Hải Dương, ngày 28 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

"V/v công nhận tốt nghiệp cao đẳng chính quy – đợt xét tháng 11/2015" **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG**

Căn cứ quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ quyết định số 2638/QĐ-BYT ngày 18/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ - BGD&ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về tổ chức đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ – ĐHKTYTHD ban hành ngày 26/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ nghị quyết phiên họp Hội đồng xét tốt nghiệp ngày 27/11/2015.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng chính quy cho 85 sinh viên thuộc các ngành: Điều dưỡng, Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học, Phục hồi chức năng, Hộ sinh.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các ông, bà Trưởng phòng Đào tạo, phòng Kiểm định chất lượng Đào tạo, phòng Tổ chức cán bộ, phòng HCQT, phòng Công tác học sinh-sinh viên, phòng Trang thiết bị, phòng Tài chính kế toán, phòng QLKH & HTQT, phòng CNTT, khoa Điều dưỡng, khoa Xét nghiệm, khoa Chẩn đoán hình ảnh, khoa Vật lý trị liệu/PHCN, khoa Y học lâm sàng, bộ môn Răng hàm mặt, bộ môn Gây mê hồi sức và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *am*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Đợt xét tháng 11/2015)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 28 tháng 12 năm 2015)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tên lớp	TBC HT	Xếp loại TN
1	Nguyễn Đức Thông	06/10/1994	Nam	Phú Thọ	01CĐ12XN	6.19	Trung bình khá
2	Vũ Ngọc Tuấn	21/08/1994	Nam	Bắc Giang	01CĐ12XN	6.44	Trung bình khá
3	Phạm Thị Hoa	22/03/1993	Nữ	Hải Dương	02CĐ12XN	6.32	Trung bình khá
4	Hoàng Hải Huân	01/07/1992	Nam	Bắc Kạn	02CĐ12XN	6.05	Trung bình khá
5	Nguyễn Thị Huyền	05/01/1993	Nữ	Bắc Ninh	02CĐ12XN	6.16	Trung bình khá
6	Bùi Thị Lý	15/02/1994	Nữ	Bắc Giang	02CĐ12XN	6.22	Trung bình khá
7	Vũ Thị Thuận	10/10/1993	Nữ	Hải Dương	02CĐ12XN	6.98	Trung bình khá
8	Vũ Đình Ánh	18/01/1993	Nam	Quảng Ninh	01CĐ12KTHA	6.54	Trung bình khá
9	Nguyễn Công Hoan	24/04/1994	Nam	Hải Dương	01CĐ12KTHA	6.43	Trung bình khá
10	Trần Văn Hưng	10/12/1994	Nam	Quảng Ninh	01CĐ12KTHA	6.42	Trung bình khá
11	Nguyễn Thành Lâm	05/03/1994	Nam	Tuyên Quang	01CĐ12KTHA	6.34	Trung bình khá
12	Nguyễn Hoàng Nguyên	29/09/1994	Nam	Thanh Hóa	02CĐ12KTHA	6.25	Trung bình khá
13	Nguyễn Văn Quang	17/05/1994	Nam	Bắc Giang	02CĐ12KTHA	6.48	Trung bình khá
14	Cao Xuân Quyền	16/09/1994	Nam	Hải Dương	02CĐ12KTHA	6.55	Trung bình khá
15	Nguyễn Văn Tâm	13/04/1993	Nam	Yên Bái	02CĐ12KTHA	6.82	Trung bình khá
16	Mạc Như Thi	14/02/1994	Nam	Hải Dương	02CĐ12KTHA	6.33	Trung bình khá
17	Bùi Văn Tuấn	01/09/1993	Nam	Hưng Yên	02CĐ12KTHA	6.39	Trung bình khá
18	Trần Thế Điện	25/03/1994	Nam	Thái Bình	02CĐ12KTHA	6.68	Trung bình khá
19	Trần Thị Chính	15/12/1993	Nữ	Hưng Yên	01CĐ12ĐD	6.8	Trung bình khá
20	Lê Thị Huyền	15/10/1993	Nữ	Hưng Yên	01CĐ12ĐD	6.48	Trung bình khá
21	Vũ Thị Khánh	25/04/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12ĐD	6.5	Trung bình khá
22	Hoàng Thị Kiều Ngân	23/10/1994	Nữ	Hưng Yên	01CĐ12ĐD	6.63	Trung bình khá
23	Nguyễn Viêt Tú	01/01/1994	Nam	Hải Dương	01CĐ12ĐD	6.37	Trung bình khá
24	Nguyễn Thuỳ Trang	08/08/1993	Nữ	Bắc Ninh	01CĐ12ĐD	6.45	Trung bình khá
25	Phạm Trung Kiên	21/07/1994	Nam	Hải Dương	01CĐ12ĐD	6.03	Trung bình khá
26	Trần Trung Đức	06/11/1993	Nam	Thái Bình	02CĐ12ĐD	6.57	Trung bình khá
27	Nguyễn Thị Hường	25/10/1994	Nữ	Hưng Yên	02CĐ12ĐD	6.5	Trung bình khá
28	Hoàng Thị Thuỷ	02/05/1993	Nữ	Bắc Giang	02CĐ12ĐD	7.06	Khá
29	Nguyễn Thị Lan Hương	28/07/1994	Nữ	Hưng Yên	02CĐ12ĐD	6.25	Trung bình khá
30	Nguyễn Thị Mai	16/04/1994	Nữ	Bắc Ninh	02CĐ12ĐD	6.34	Trung bình khá
31	Vũ Thị Bình	26/06/1994	Nữ	Bắc Ninh	02CĐ12ĐD	6.36	Trung bình khá
32	Trần Thị Thu Hằng	28/10/1994	Nữ	Hưng Yên	02CĐ12ĐD	6.51	Trung bình khá

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Đợt xét tháng 11/2015)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 28 tháng 12 năm 2015)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tên lớp	TBC HT	Xếp loại TN
33	Nguyễn Thị Trang	16/05/1994	Nữ	Hải Dương	02CĐ12ĐD	6.56	Trung bình khá
34	Nguyễn Thuỳ Dương	07/10/1994	Nữ	Bắc Ninh	03CĐ12ĐD	6.23	Trung bình khá
35	Phạm Ngọc Mai	21/04/1994	Nữ	Hải Dương	03CĐ12ĐD	6.53	Trung bình khá
36	Lê Trần Nam	26/08/1994	Nam	TP Hà Nội	03CĐ12ĐD	6.46	Trung bình khá
37	Nguyễn Thị Anh Vân	03/10/1994	Nữ	Hải Dương	03CĐ12ĐD	6.82	Trung bình khá
38	Lê Quán Bảo	18/08/1994	Nam	Hà Tĩnh	01CĐ12GM	6.18	Trung bình khá
39	Nguyễn Thị Huyền	08/10/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12GM	6.26	Trung bình khá
40	Phạm Thị Hương	07/09/1991	Nữ	Hải Dương	01CĐ12GM	6.38	Trung bình khá
41	Dương Thị Lanh	21/05/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12GM	6.24	Trung bình khá
42	Hồ Thị Luyến	28/10/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12GM	6.54	Trung bình khá
43	Phạm Thị Luyến	10/10/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12GM	6.12	Trung bình khá
44	Trịnh Thị Ngát	10/10/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12GM	6.4	Trung bình khá
45	Đỗ Thị Nhung	24/09/1993	Nữ	Hải Dương	01CĐ12GM	6.17	Trung bình khá
46	Hà Duy Thật	27/06/1993	Nam	Hưng Yên	01CĐ12GM	6.3	Trung bình khá
47	Nguyễn Thị Thuỷ	20/12/1993	Nữ	Bắc Giang	01CĐ12GM	6.6	Trung bình khá
48	Nguyễn Trọng Tiến	23/12/1993	Nam	Nghệ An	01CĐ12GM	6.36	Trung bình khá
49	Nguyễn Thị Thuý An	12/06/1994	Nữ	Bắc Giang	01CĐ12NHA	6.64	Trung bình khá
50	Phạm Thị Hoan	13/01/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12NHA	6.14	Trung bình khá
51	Nguyễn Thị Thu Huyền	05/08/1994	Nữ	Bắc Ninh	01CĐ12NHA	6.53	Trung bình khá
52	Trần Thị Thanh Linh	01/08/1994	Nữ	Bắc Giang	01CĐ12NHA	6.13	Trung bình khá
53	Phạm Thị Nga	14/08/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12NHA	6.3	Trung bình khá
54	Nguyễn Thị Tâm	03/04/1994	Nữ	Bắc Ninh	01CĐ12NHA	6.12	Trung bình khá
55	Vũ Thị Huyền Trang	09/02/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12NHA	6.35	Trung bình khá
56	Vũ Hữu Tường	18/03/1994	Nam	Bắc Ninh	01CĐ12NHA	6.49	Trung bình khá
57	Nguyễn Thị Thanh	11/03/1994	Nữ	Bắc Ninh	01CĐ12NHA	6.13	Trung bình khá
58	Vũ Thị Lan Anh	04/08/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12HS	6.14	Trung bình khá
59	Hoàng Hoa Cúc	12/12/1993	Nữ	Hải Dương	01CĐ12HS	6.35	Trung bình khá
60	Đinh Thị Đình	25/11/1993	Nữ	Thái Bình	01CĐ12HS	6.41	Trung bình khá
61	Nguyễn Thị Thu Huyền	22/12/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12HS	6.76	Trung bình khá
62	Đỗ Thị Hương	18/10/1993	Nữ	Thanh Hóa	01CĐ12HS	6.73	Trung bình khá
63	Cao Thị Phụng	25/11/1993	Nữ	Hải Dương	01CĐ12HS	6.77	Trung bình khá
64	Vũ Thị Quyên	15/10/1994	Nữ	Hải Dương	01CĐ12HS	6.8	Trung bình khá

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Đợt xét tháng 11/2015)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 28 tháng 12 năm 2015)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tên lớp	TBC HT	Xếp loại TN
65	Nguyễn Thị Quynh	20/02/1994	Nữ	Hải Dương	01CD12HS	6.4	Trung bình khá
66	Vũ Thị Thúy	01/04/1994	Nữ	Hải Dương	01CD12HS	6.31	Trung bình khá
67	Hoàng Thị Huyền Trang	03/01/1994	Nữ	Nam Định	01CD12HS	6.31	Trung bình khá
68	Lương Thị Việt Trinh	17/10/1994	Nữ	Bắc Giang	01CD12HS	6.58	Trung bình khá
69	Nguyễn Thị Xuân Thuý	01/02/1994	Nữ	Bắc Ninh	01CD12HS	6.69	Trung bình khá
70	Nguyễn Thị Hà	01/01/1994	Nữ	Hung Yên	01CD12HS	6.41	Trung bình khá
71	Phạm Thị Chuyên	14/04/1994	Nữ	Bắc Giang	01CD12VLTL	6.88	Trung bình khá
72	Kiều Thị Dung	19/04/1994	Nữ	Bắc Giang	01CD12VLTL	6.62	Trung bình khá
73	Hoàng Văn Đức	21/01/1994	Nam	Bắc Giang	01CD12VLTL	6.3	Trung bình khá
74	Lê Thị Hiền	12/07/1994	Nữ	Thanh Hóa	01CD12VLTL	6.67	Trung bình khá
75	Giáp Thị Lợi	02/01/1994	Nữ	Bắc Giang	01CD12VLTL	6.5	Trung bình khá
76	Đặng Thị Ngọc Oanh	22/02/1994	Nữ	Thái Bình	01CD12VLTL	6.66	Trung bình khá
77	Nguyễn Văn Sanh	05/04/1994	Nam	Hải Dương	01CD12VLTL	6.5	Trung bình khá
78	Trịnh Đình Mạc	01/01/1992	Nam	Ninh Bình	01CD11HA	6.56	Trung bình khá
79	Nguyễn Thị Thuý	16/04/1993	Nữ	Hải Dương	01CD11GM	6.07	Trung bình khá
80	Bùi Thị Hiền	06/11/1993	Nữ	Hải Dương	01CD11HS	6.08	Trung bình khá
81	Nguyễn Đức Chinh	05/06/1992	Nam	Bắc Giang	02CD11ĐD	6.09	Trung bình khá
82	Nguyễn Thanh Lam	24/04/1993	Nữ	Bắc Ninh	02CD11ĐD	6.41	Trung bình khá
83	Nguyễn Thanh Tuyền	30/01/1991	Nam	Hải Dương	02CD10ĐD	6.45	Trung bình khá
84	Vũ Văn Tuấn	16/05/1991	Nam	Hải Phòng	01CD11NHA	6.02	Trung bình khá
85	Phan Khắc Việt	03/12/1993	Nam	Bắc Ninh	01CD11NHA	5.9	Trung bình

Hải Dương, ngày 28 tháng 12 năm 2015

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Thị Minh Tâm

TS. Đinh Thị Diệu Hằng